

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 12/2022/KDTM-PT

Ngày: 03-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Văn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLPT-KDTM ngày 06-12-2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 24-01-2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần Thương nghiệp CM, địa chỉ: số BK - BH, đường ĐT, Phường H, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Anh Bùi Văn C, địa chỉ: số BK - BH, đường ĐT, Phường H, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 25-11-2020 (có mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Trần Dân Q, là luật sư của Văn phòng Luật sư CK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau, địa chỉ: số BK/S, đường số MH, Khóm M, Phường T, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Châu Hòa Ng, địa chỉ: Số HMB, GN, Khóm S, Phường M, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Quốc D, địa chỉ: số CH, đường THĐ, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo văn bản ủy quyền ngày 10-02-2022 (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Châu Hòa Ng, là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương nghiệp CM và trình bày của anh Bùi Văn C trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào tháng 01-2018, Công ty Cổ phần Thương nghiệp CM (sau đây viết tắt là Công ty) với anh Châu Hòa Ng có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán hàng hóa. Theo đó, Công ty bán nước giải khát cho anh Ng, giá bán sẽ được trao đổi trực tiếp theo từng thời điểm, từng nhãn hiệu và chủng loại hàng hóa mà anh Ng đặt hàng; hình thức thanh toán là cộng dồn hàng tuần và phải dứt điểm vào cuối mỗi tháng.

Thực hiện Hợp đồng, Công ty đã giao đúng số lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của anh Ng, anh Ng đã nhận đủ hàng và không có ý kiến phản đối. Nhưng tính đến tháng 01-2018, anh Ng còn nợ Công ty số tiền 42.125.000 đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh Ng vẫn không thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Ng phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ này.

- Anh Châu Hòa Ng trình bày: Anh Ng thừa nhận có mua các loại nước giải khát của Công ty, với tổng số tiền mua bán là 92.005.000 đồng nhưng cho rằng đã thanh toán hết nợ. Anh Ng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

- Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 30-9-2021, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty và buộc anh Châu Hòa Ng thanh toán cho Công ty số tiền mua hàng còn nợ là 42.125.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi ở giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 11-10-2022, bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án nêu trên vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận đúng, đầy đủ ý kiến trình bày của bị đơn, không cho bị đơn xem hồ sơ vụ án để xác định chữ ký, không hướng dẫn bị đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký nên gây thiệt hại quyền lợi chính đáng của bị đơn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản

1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của anh Châu Hòa Ng đảm bảo về hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo anh Châu Hòa Ng đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ng. Hội đồng xét xử thấy rằng hồ sơ vụ án thể hiện từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu và Thẩm phán, Thư ký thuộc cơ quan này đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đảm bảo cho những người tham gia tố tụng được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi kháng cáo, anh Ng cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác nên việc kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm không ghi nhận đúng, đầy đủ ý kiến trình bày của anh Ng, không cho anh Ng xem hồ sơ vụ án và hướng dẫn anh Ng yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh Châu Hòa Ng cũng có đơn yêu cầu giám định đối với chữ ký tên Châu Hòa Ng trên Thư xác nhận công nợ ghi ngày 12-6-2018 (ký hiệu A1, bút lục số 106) và Bản cam kết ghi ngày 23-4-2019 (ký hiệu A2, bút lục số 110). Theo Kết luận giám định số 3151/KL-KTHS ngày 20-6-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì:

[4.1] Chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh là Đơn kháng cáo ghi ngày 08-10-2021 (ký hiệu M1, bút lục số 176) và Biên bản giao, nhận văn bản tố tụng ngày 11-10-2021 (ký hiệu M2, bút lục số 180) khác dạng so với chữ ký cần giám định trên các tài liệu ký hiệu A1, A2 nên không tiến hành giám định.

[4.2] Chữ ký cần giám định trên các tài liệu ký hiệu A1, A2 so với chữ ký mẫu so sánh trên các Biên bản giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án lập vào các ngày 11-10-2021 (ký hiệu M3, bút lục số 183), ngày 18-6-2021 (ký hiệu M4, bút lục số 120), ngày 18-6-2021 (ký hiệu M5, bút lục số 126), ngày 02-6-2021 (ký hiệu M6, bút lục số 93); các Biên bản giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án lập vào các ngày 24-02-2021 (ký hiệu M7, bút lục số 78), ngày 24-3-2020 (ký hiệu M8,

bút lục số 81), ngày 05-4-2021 (ký hiệu M9, bút lục số 98), ngày 24-12-2020 (ký hiệu M10, bút lục số 75) thể hiện đặc điểm giống nhau cơ bản, ổn định, đủ cơ sở kết luận giám định.

[4.3] Từ đó, cơ quan giám định đã kết luận “Chữ ký đứng tên Châu Hòa Ng trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Châu Hòa Ng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M10 là do cùng một người ký ra”. Vì vậy, án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và buộc anh Ng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty 42.125.000 đồng tiền mua hàng còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[11] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, bị đơn phải chịu 2.000.000 đồng do án sơ thẩm được giữ nguyên, nhưng khi thực hiện thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu chỉ thông báo cho bị đơn nộp số tiền là 300.000 đồng nên bị đơn còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Châu Hòa Ng.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương nghiệp CM đối với anh Châu Hòa Ng, về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Buộc anh Ng có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua các loại nước giải khát là 42.125.000 đồng (Bốn mươi hai triệu Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán và Công ty Cổ phần Thương nghiệp

CM có đơn yêu cầu thi hành án, anh Ng phải trả lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2. Anh Châu Hòa Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền anh Ng phải nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Công ty Cổ phần Thương nghiệp CM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng, theo Biên lai thu số 0006487 ngày 24-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Châu Hòa Ng phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002153 ngày 11-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; anh Châu Hòa Ng còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vĩnh Khương**